DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV81_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.106**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1654040505	LÊ NGUYỄN KHÁNH	VI	01/02/98	AV81					
2	1757010280	NGUYỄN MINH	THƯ	12/10/99	AV81					
3	1857010008	BÙI ĐÌNH TUẤN	ANH	07/05/00	AV81					
4	1857010013	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	09/01/00	AV81					
5	1857010066	NGUYỄN LÊ	DŨNG	01/04/00	AV81					
6	1857010077	CHÂU HOÀNG	GIANG	22/11/00	AV81					
7	1857010088	HỨA THỊ	HẰNG	11/08/00	AV81					
8	1857010090	HỨA BẢO HÂN	HÂN	21/08/00	AV81					
9	1857010098	ĐẶNG ĐỨC	HIỀN	18/01/00	AV81					
10	1857010130	PHẠM THANH	HƯƠNG	09/05/00	AV81					
11	1857010131	PHẠM MINH	KHANG	01/01/00	AV81					
12	1857010152	PHAN HỒ ANH	KIM	05/09/00	AV81					
13	1857010197	LƯU NGỌC	NGA	19/08/00	AV81					
14	1857010200	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	10/03/00	AV81					
15	1857010201	ĐỖ NGUYỄN HUẾ	NGÂN	25/08/00	AV81					
16	1857010232	ĐINH THỊ PHƯƠNG	NGUYÊN	10/07/00	AV81					
17	1857010264	KA LY	NỈ	01/02/00	AV81					
18	1857010282	HUỲNH THỊ THU	PHƯƠNG	21/07/00	AV81					
19	1857010320	THÁI NGỌC	THANH	22/08/00	AV81					
20	1857010336	HOÀNG GIA	THI	15/06/00	AV81					
21	1857010371	NGUYỄN VĂN	TOÀN	25/02/00	AV81					
22	1857010383	GIANG QUẾ	TRÂN	13/07/00	AV81					
23	1857010407	NGUYỄN TRÍ	TUỆ	19/04/00	AV81					
24	1857010421	TRẦN KIỀU TỐ	UYÊN	11/02/00	AV81					
25	1857050085	PHẠM HOÀNG BÍCH	PHỤNG	14/12/00	AV81					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.106**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010005	NGUYỄN VĂN	AN	10/11/00	AV82					
2	1857010007	VÕ THÀNH	AN	03/02/00	AV82					
3	1857010039	PHẠM QUỐC	BẢO	09/10/00	AV82					
4	1857010046	LÂM MINH	CHÂU	14/03/00	AV82					
5	1857010047	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	16/10/00	AV82					
6	1857010051	LÊ THÀNH	DANH	07/12/00	AV82					
7	1857010060	HỒ HỮU	DUY	05/12/00	AV82					
8	1857010065	NGUYỄN HOÀNG ANH	DŨNG	02/11/00	AV82					
9	1857010074	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	28/01/00	AV82					
10	1857010091	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	29/01/00	AV82					
11	1857010113	ĐOÀN LÊ KHÁNH	HÒA	17/11/00	AV82					
12	1857010114	LA QUỐC	HÒA	31/10/00	AV82					
13	1857010125	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	09/03/00	AV82					
14	1857010146	TRẦN MINH	KHÔI	25/02/00	AV82					
15	1857010154	DƯƠNG THỊ THU	LAN	29/09/00	AV82					
16	1857010178	NGUYỄN TẤN	LỢI	24/06/00	AV82					
17	1857010185	PHAN MINH	MẪN	04/05/00	AV82					
18	1857010199	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	20/07/00	AV82					
19	1857010215	NGUYỄN DIỆP MẪN	NGHI	26/10/00	AV82					
20	1857010244	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	05/04/00	AV82					
21	1857010246	NGUYỄN THỤY YẾN	NHI	29/06/00	AV82					
22	1857010250	VŨ BÙI UYÊN	NHI	10/09/00	AV82					
23	1857010251	VŨ THỊ YẾN	NHI	04/08/00	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.106A**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010285	NGUYỄN NGỌC THANH	PHƯƠNG	05/02/00	AV82					
2	1857010303	TRẦN HƯƠNG	QUỲNH	08/03/00	AV82					
3	1857010306	VŨ NGUYỄN ĐAN	QUỲNH	09/10/00	AV82					
4	1857010310	HÁN THỊ	SINH	18/12/00	AV82					
5	1857010315	THÁI THỊ THANH	TÂM	17/02/00	AV82					
6	1857010328	PHẠM HOÀI PHƯƠNG	THẢO	17/10/00	AV82					
7	1857010333	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẮM	06/07/00	AV82					
8	1857010338	TRẦN PHÚC	THIỆN	29/04/00	AV82					
9	1857010351	NGUYỄN CHÂU ĐOAN	THỤC	15/10/00	AV82					
10	1857010354	LÊ NGUYỄN ANH	THƯ	05/10/00	AV82					
11	1857010368	VÕ TRƯỜNG	TIỀN	29/04/00	AV82					
12	1857010377	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	08/03/00	AV82					
13	1857010386	NGUYỄN BẢO	TRÂN	23/10/00	AV82					
14	1857010387	NGUYỄN THẾ	TRÂN	13/06/00	AV82					
15	1857010390	ĐẶNG THỊ MỸ	TRINH	10/07/00	AV82					
16	1857010399	HỒ MINH	TRUNG	19/01/00	AV82					
17	1857010405	VÕ MINH	TRƯỜNG	03/05/00	AV82					
18	1857010441	NGUYỄN ĐOÀN THẢO	VY	10/08/00	AV82					
19	1857010442	NGUYỄN VŨ TƯỜNG	VY	04/02/00	AV82					
20	1857010446	GIANG HÀ PHÚ	XUÂN	23/01/00	AV82					
21	1857010450	VƯƠNG KIM	YẾN	06/01/00	AV82					
22	1867010019	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	09/10/93	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV83_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.108**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010004	NGUYỄN PHÚC	AN	14/05/00	AV83					
2	1857010020	TRẦN NGUYỄN MỸ	ANH	20/04/00	AV83					
3	1857010037	LÊ PHÓ BẢO	BẢO	16/01/00	AV83					
4	1857010054	VŨ THỊ NGỌC	DIỆU	20/10/00	AV83					
5	1857010063	LÊ HỒNG	DUYÊN	09/03/00	AV83					
6	1857010064	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	19/02/00	AV83					
7	1857010067	NGUYỄN HOÀNG THÙY	DƯƠNG	11/04/00	AV83					
8	1857010097	LEE ƯNG	HE	07/11/00	AV83					
9	1857010100	MAI THẢO	HIỀN	20/08/00	AV83					
10	1857010136	BÙI QUỐC	KHÁNH	06/08/00	AV83					
11	1857010137	LÊ TRƯƠNG MINH	KHÁNH	02/02/00	AV83					
12	1857010143	LÊ KHÃ	KHÔI	21/03/00	AV83					
13	1857010145	PHAN ĐÌNH	KHÔI	31/10/00	AV83					
14	1857010156	CHÂU THÙY	LINH	25/09/00	AV83					
15	1857010166	VŨ KHÁNH	LINH	26/10/00	AV83					
16	1857010170	TRẦN THỊ HỒNG	LOAN	26/07/00	AV83					
17	1857010194	VÕ QUÝ	NA	13/07/00	AV83					
18	1857010195	DƯƠNG HOÀNG	NAM	10/09/00	AV83					
19	1857010219	LƯU TẤN	NGHIỆP	31/03/00	AV83					
20	1857010233	ĐỖ TÔN ĐĂNG	NGUYÊN	21/09/00	AV83					
21	1857010234	HUỲNH TƯỜNG	NGUYÊN	25/10/00	AV83					
22	1857010243	NGUYỄN LÂM HẠNH	NHI	18/01/00	AV83					
23	1857010265	TRƯƠNG HÀN	NY	14/07/00	AV83					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV83_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.109**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010271	VÕ THỊ KIỀU	OANH	19/08/00	AV83					
2	1857010276	NGUYỄN HỮU	PHÚC	05/09/00	AV83					
3	1857010288	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯỢNG	26/02/00	AV83					
4	1857010291	HOÀNG PHƯƠNG	QUÂN	10/01/00	AV83					
5	1857010295	TRẦN THỊ KIM	QUYÊN	02/03/00	AV83					
6	1857010322	TRẦN NHỰT	THÀNH	06/10/00	AV83					
7	1857010323	ĐINH NGỌC	THẢO	23/04/00	AV83					
8	1857010326	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	29/01/00	AV83					
9	1857010339	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	04/04/99	AV83					
10	1857010340	VŨ HOÀNG BẢO	THỊNH	11/10/00	AV83					
11	1857010341	NGUYỄN THỊ NGỌC	THOA	25/06/00	AV83					
12	1857010347	NGUYỄN DƯƠNG DIỆU	THÚY	05/12/00	AV83					
13	1857010349	TRẦN THỊ	THÚY	25/02/00	AV83					
14	1857010352	NGUYỄN NGỌC	THỤY	07/11/00	AV83					
15	1857010394	VŨ NGỌC DIỄM	TRINH	18/01/00	AV83					
16	1857010412	TRẦN THỊ NGỌC	TÚ	02/05/00	AV83					
17	1857010423	VŨ THỊ THU	UYÊN	01/02/00	AV83					
18	1857010431	NGUYỄN THU	VI	15/01/00	AV83					
19	1857010433	VŨ NGỌC THÚY	VI	19/11/00	AV83					
20	1857010438	LÝ ĐẶNG PHƯƠNG	VY	26/04/00	AV83					
21	1857010439	MAI PHƯƠNG	VY	18/03/00	AV83					
22	185701H807	TẠ NGỌC KHÁNH	LINH	11/06/00	AV83					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV84_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.107**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1654050079	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	30/06/98	AV84					
2	1657050074	NGUYỄN CHÂU NHƯ	NGỌC	13/09/98	AV84					
3	1657050133	VÕ GIÁNG	VÂN	24/11/98	AV84					
4	1757010157	BÙI HẰNG	NGA	01/01/99	AV84					
5	1857010016	NGỤY ĐÌNH PHƯƠNG Q	ANH	29/10/00	AV84					
6	1857010041	ĐẶNG TRẦN NGỌC	BÍCH	03/06/00	AV84					
7	1857010043	VÕ THỊ	BÔNG	24/02/00	AV84					
8	1857010062	HÀNG ÁI	DUYÊN	14/05/00	AV84					
9	1857010080	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	HÀ	05/11/00	AV84					
10	1857010086	TRẦN THỊ THU	HÀ	20/07/00	AV84					
11	1857010092	PHAN HÀ TUYẾT	HÂN	27/10/00	AV84					
12	1857010129	HUỲNH THỊ TRÚC	HƯƠNG	25/06/00	AV84					
13	1857010153	VÕ THIÊN	KIM	30/08/00	AV84					
14	1857010163	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LINH	23/10/00	AV84					
15	1857010176	CÙ THANH	LỘC	03/02/00	AV84					
16	1857010180	TẠ NGHI	LƯƠNG	27/06/00	AV84					
17	1857010184	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	05/09/00	AV84					
18	1857010192	ĐẶNG HOÀNG HẢI	MY	21/03/00	AV84					
19	1857010216	NGUYỄN HỒ CHÂU	NGHI	26/11/00	AV84					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV84_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.109**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010221	BÙI THỊ YẾN	NGỌC	21/04/00	AV84					
2	1857010222	HỨA BỘI	NGỌC	04/02/00	AV84					
3	1857010227	PHAN THỊ	NGỌC	23/12/99	AV84					
4	1857010245	NGUYỄN THỊ KHA	NHI	26/04/00	AV84					
5	1857010266	HUỲNH PHƯƠNG	OANH	10/03/00	AV84					
6	1857010270	TRỊNH THỊ KIM	OANH	19/04/00	AV84					
7	1857010272	NGUYỄN THỊ KIM	PHI	19/06/00	AV84					
8	1857010290	TÔ MINH	QUANG	30/04/00	AV84					
9	1857010314	NGÔ VĂN	TẢI	26/08/00	AV84					
10	1857010316	HUỲNH NHẬT	TÂN	05/12/00	AV84					
11	1857010321	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	04/09/00	AV84					
12	1857010324	ĐỖ THỊ THU	THẢO	05/08/00	AV84					
13	1857010330	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	30/12/99	AV84					
14	1857010360	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	08/01/99	AV84					
15	1857010402	CHÂU QUANG	TRƯỜNG	21/03/00	AV84					
16	1857010432	TRẦN LÊ	VI	15/04/98	AV84					
17	1857010448	NGUYỄN PHAN HOÀI	XUÂN	11/01/00	AV84					
18	1857010449	PHẠM BẢO	YẾN	24/12/00	AV84					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.208**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1457010107	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	08/03/95	AV85					
2	1657010052	PHẠM HỮU	CHÍ	23/08/98	AV85					
3	1657010099	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	12/01/98	AV85					
4	1657010237	NGUYỄN HÀ KIM	NGÂN	05/09/98	AV85					
5	1657010396	BÙI THỊ ANH	THƯ	23/08/98	AV85					
6	1657050081	VÕ THỊ	NHÂN	04/05/98	AV85					
7	1757010002	NGUYỄN THỊ THIÊN	AN	01/05/99	AV85					
8	1757010103	TRÀ THỊ THANH	HUYỀN	26/02/98	AV85					
9	1757010161	HUỲNH CẨM	NGÂN	17/10/99	AV85					
10	1757010243	BÙI THỊ LỆ	THANH	09/01/99	AV85					
11	1767010017	VÕ THỊ THU	HƯỜNG	19/05/91	AV85					
12	1857010002	LÊ QUỐC	AN	19/01/00	AV85					
13	1857010006	VÕ DUY	AN	11/08/00	AV85					
14	1857010024	TRẦN THỊ TRUNG	ANH	04/03/00	AV85					
15	1857010029	VŨ THỊ LAN	ANH	03/08/00	AV85					
16	1857010048	TRẦN NGỌC MINH	CHÂU	28/07/00	AV85					
17	1857010055	KA	DỖI	22/09/00	AV85					
18	1857010083	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	26/11/00	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm Học 2019-2020

Môn thi: **NGHE NÓI 6 (ENGL3304) - 3 TC**

Nhóm lớp: AV85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002

Ngày thi: **23/09/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.210**

In ngày: 26/08/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010094	VÕ GIA	HÂN	24/02/00	AV85					
2	1857010151	LÊ THIÊN	KIM	11/03/00	AV85					
3	1857010165	THÁI THỊ TRÚC	LINH	18/11/00	AV85					
4	1857010203	LÊ THỊ CHÚC	NGÂN	23/03/00	AV85					
5	1857010204	LÊ THỊ THANH	NGÂN	20/09/00	AV85					
6	1857010205	NGÔ HIẾU	NGÂN	10/12/00	AV85					
7	1857010249	TRƯƠNG LƯU TUYẾT	NHI	11/05/00	AV85					
8	1857010257	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	20/05/00	AV85					
9	1857010259	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	18/04/00	AV85					
10	1857010301	NGUYỄN LÝ NHƯ	QUỲNH	04/06/00	AV85					
11	1857010309	Y	SÂM	11/06/00	AV85					
12	1857010318	NGUYỄN ANH	TÂY	11/06/00	AV85					
13	1857010369	LƯU THỦY	TỊNH	22/04/00	AV85					
14	1857010395	NGUYỄN THÁI THANH	TRÍ	08/12/00	AV85					
15	1857010404	PHẠM KHẮC	TRƯỜNG	03/01/00	AV85					
16	1857010414	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	27/11/99	AV85					
17	1857010434	NGUYỄN THÙY KIM	VIÊN	02/07/00	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1	Cán bộ Coi thi 2	Cán bộ Ráp phách	Giảng viên Chấm thi 1	Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)	(Ký và ghi rõ Họ tên)